

Biểu mẫu 09

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN TỨC

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>Xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm năm học lớp 6 đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Và Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đúng tuyến theo địa bàn cư trú. - Đúng độ tuổi quy định. - Hoàn thành chương trình tiểu học (có giấy xác nhận) - Hồ sơ hợp lệ (khai sinh, hộ khẩu, học bạ...) - Chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ theo kế hoạch 	<p>Xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm năm học lớp 7 đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Và Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của</p>	<p>Xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm năm học lớp 8 đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Và Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của</p>	<p>Xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm năm học lớp 9 đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Và Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của</p>

			năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD – ĐT.	Bộ trưởng Bộ GD – ĐT.	dục và Đào tạo
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có thể điều chỉnh được Hiệu trưởng xác nhận)	Theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có thể điều chỉnh được Hiệu trưởng xác nhận)	Theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có thể điều chỉnh được Hiệu trưởng xác nhận)	Theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có thể điều chỉnh được Hiệu trưởng xác nhận)
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức họp PHHS đầu năm, sơ kết HKI, cuối năm để trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình tạo điều kiện cho công tác phối hợp giáo dục học sinh tốt hơn. Đồng thời GVCN có thể đến thăm nhà học sinh khi có vấn đề cần giải quyết để thông tin kịp thời tình hình học tập của học sinh cho phụ huynh - Trao đổi thông tin bằng sổ liên lạc định kỳ, liên lạc điện tử qua hệ thống tin nhắn Vietshool. - HS phải thực hiện tốt nội quy của trường, của lớp thái độ học tập nghiêm túc, có cố gắng phấn đấu trong quá trình học tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức họp PHHS đầu năm, sơ kết HKI, cuối năm để trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình tạo điều kiện cho công tác phối hợp giáo dục học sinh tốt hơn. Đồng thời GVCN có thể đến thăm nhà học sinh khi có vấn đề cần giải quyết để thông tin kịp thời tình hình học tập của học sinh cho phụ huynh - Trao đổi thông tin bằng sổ liên lạc định kỳ, liên lạc điện tử qua hệ thống tin nhắn Vietshool. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức họp PHHS đầu năm, sơ kết HKI, cuối năm để trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình tạo điều kiện cho công tác phối hợp giáo dục học sinh tốt hơn. Đồng thời GVCN có thể đến thăm nhà học sinh khi có vấn đề cần giải quyết để thông tin kịp thời tình hình học tập của học sinh cho phụ huynh - Trao đổi thông tin bằng sổ liên lạc định kỳ, liên lạc điện tử qua hệ thống tin nhắn Vietshool. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức họp PHHS đầu năm, sơ kết HKI, cuối năm để trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình tạo điều kiện cho công tác phối hợp giáo dục học sinh tốt hơn. Đồng thời GVCN có thể đến thăm nhà học sinh khi có vấn đề cần giải quyết để thông tin kịp thời tình hình học tập của học sinh cho phụ huynh - Trao đổi thông tin bằng sổ liên lạc định kỳ, liên lạc điện tử qua hệ thống tin nhắn Vietshool.

			- HS phải thực hiện tốt nội quy của trường, của lớp thái độ học tập nghiêm túc, có cố gắng phấn đấu trong quá trình học tập	- HS phải thực hiện tốt nội quy của trường, của lớp thái độ học tập nghiêm túc, có cố gắng phấn đấu trong quá trình học tập	- HS phải thực hiện tốt nội quy của trường, của lớp thái độ học tập nghiêm túc, có cố gắng phấn đấu trong quá trình học tập
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- GVCN nắm bắt rõ hoàn cảnh gia đình của học sinh, nhất là những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tham mưu Ban giám hiệu vận động sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân, các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương ... tạo điều kiện cho các em an tâm học tập	GVCN nắm bắt rõ hoàn cảnh gia đình của học sinh, nhất là những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tham mưu Ban giám hiệu vận động sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân, các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương ... tạo điều kiện cho các em an tâm học tập	GVCN nắm bắt rõ hoàn cảnh gia đình của học sinh, nhất là những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tham mưu Ban giám hiệu vận động sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân, các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương ... tạo điều kiện cho các em an tâm học tập	GVCN nắm bắt rõ hoàn cảnh gia đình của học sinh, nhất là những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tham mưu Ban giám hiệu vận động sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân, các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương ... tạo điều kiện cho các em an tâm học tập



V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ điều kiện lên lớp. - Phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng tạo điều kiện cho các em phát huy năng lực của mình. - Sức khỏe tốt đáp ứng sự phát triển toàn diện của học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ điều kiện lên lớp. - Phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng tạo điều kiện cho các em phát huy năng lực của mình. - Sức khỏe tốt đáp ứng sự phát triển toàn diện của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ điều kiện lên lớp. - Phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng tạo điều kiện cho các em phát huy năng lực của mình. - Sức khỏe tốt đáp ứng sự phát triển toàn diện của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ điều kiện lên lớp. - Có học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố. - Sức khỏe tốt đáp ứng sự phát triển toàn diện của học sinh.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ điều kiện lên lớp 7	Đủ điều kiện lên lớp 8	Đủ điều kiện lên lớp 9	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS. - Trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10

Tân Túc, ngày 01 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Kiều Nguyệt Hương Liên

Biểu mẫu 10**UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN TỨC****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường
trung học phổ thông, năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1.839	523	470	401	445
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	79,01%	80,11%	82,34%	75,31%	77,53%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	19,68%	18,93%	16,38%	23,19%	20,90%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1,31%	0,96%	1,28%	1,50%	1,57%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	00%	00%	00%	00%	00%
II	Số học sinh chia theo học lực	1.839	523	470	401	445
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	37,90%	38,81%	38,81%	47,45%	30,42%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	40,57%	42,45%	42,45%	35,32%	41,90%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	20,99%	18,16%	18,16%	16,81%	26,43%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0,54%	0,57%	0,57%	0,43%	1,25%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	00%	00%	00%	00%



III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1.834	522	469	398	445
a	Học sinh giỏi/Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	37,09%	38,81%	47,45%	30,42%	33,48%
b	Học sinh tiên tiến/ Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	40,57%	42,45%	35,32%	41,90%	42,70%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	2,23%	0,57%	0,42%	1,24%	00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1,14%	0,19%	0,21%	0,74%	00%
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	29/08	05/01	10/01	08/04	06/02
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	09	02	02	05	00
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	39				39
1	Cấp huyện	33				33
2	Cấp tỉnh/thành phố	06				06
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	445				
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	445				100%
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	149				33,48%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	188				42,25%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	108				24,27%



VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1.000/839	269/254	233/237	216/185	223/222
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	49	14	11	13	11

Tân Túc, ngày 01 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Kiều Nguyệt Hương Liên



Biểu mẫu 11

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN TỨC

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	45	Số m ² /học sinh 1,42
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	45	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	8	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	3	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	45	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	18.158m ²	10,41
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1.500 m ²	0,86
VI	Tổng diện tích các phòng	2520 m ²	1,44
1	Diện tích phòng học (m ²)	56 m ²	1,24
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	84 m ²	1,87
3	Diện tích thư viện (m ²)	168 m ²	3,73
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	112 m ²	2,49
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	1 Đoàn Đội 1 Truyền thống	28m ² 56 m ²
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	668	Số bộ/lớp

1.1	Khối lớp 6	185	
1.2	Khối lớp 7	210	
1.3	Khối lớp 8	190	
1.4	Khối lớp 9	220	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	-
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	
2.4	Khối lớp 9	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	56 m ²	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	111	Số học sinh/bộ 1/1
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	8	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác...	3	
6		
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	8	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác...	3	
..		

	Nội dung	Số lượng (m ²)		
		Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	21 (1.064 m ²)	840	1,52



XIII	Khu nội trú			
------	-------------	--	--	--

XIV		Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
				Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1		Đạt chuẩn vệ sinh*	4	8	8/8	114	68/68
2		Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	thcstantuc.hcm.edu.vn	
XIX	Tường rào xây	x	

Tân Túc, ngày 01 tháng 6 năm 2024

Thư trưởng đơn vị



Kiều Nguyệt Hương Liên

Biểu mẫu 12

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN TỨC

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	82		8	69	2	2		35	47		63	12		
I	Giáo viên: Trong đó số giáo viên dạy môn:	76		7	68	1			35	41		63	12		
1	Toán	12		2	10				4	8		10	3		
2	Lý	4		1	3				2	2		3	1		
3	Hóa	3			3				3	0		2	1		
4	Văn	10		1	9				3	7		7	3		
5	Anh Văn	10		2	8				6	4		8	0		
6	Sinh	6			6				4	2		5	1		
7	Sử	5		1	4				1	4		5	1		
8	Địa	6			6				3	3		4	1		
9	GDCD	3			3				1	2		3	0		
10	Công nghệ	5			5				3	2		4	1		
11	Nhạc	1			1				0	1		1	0		
12	Mỹ Thuật	2			2				0	2		2	0		
13	Thể dục	5			4	1			4	1		5	0		
14	Tin học	4			4				1	3		4	0		
II	Cán bộ quản lý	3		3					0	3		3			
1	Hiệu trưởng	1		1					0	1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2					0	2		2			



III	Nhân viên	4			1	1	2								
1	Nhân viên văn thư	1				1									
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1					1								
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
9	Nhân viên khác	0													

Tân Túc, ngày 01 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Kiều Nguyệt Hương Liên

